

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên
Năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	D	HC	TC	Dưới TC	I	II	III	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	60		2	48	5	2	3		26	25	47	1	0	0
	Giáo viên	48		1	44	3				18	17	47	1		
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0													
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	5		1	3	1				3	2				
3	Tin học	2			1	1				2					
4	Âm nhạc	2			2					1	1				
5	Mỹ thuật	2			2						2				
6	Thể dục	2			2					1	1				
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1				1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ	0													

giáo dục người khuyết tật															
9 Nhân viên khác	5				1	1	3								

Phú Lợi, ngày 11 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHÚ LỢI 2
Võ Thị Thanh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2**

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng diện tích đất (m ²)	9960.6	8.4 m ² /học sinh
II	Số điểm trường lẻ	0	0
III	Số phòng học/số lớp	32/32	1.57 m ² /học sinh
IV	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32/32	1.57 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhờ	/	-
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2410	2.04 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1856	1.57 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	188	
3	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	947	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	70	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	70	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	70	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	70	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	70	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	137	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	<i>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định</i>		
1.1	Khối lớp 1	7	7/7
1.2	Khối lớp 2	6	6/6
1.3	Khối lớp 3	7	7/7
1.4	Khối lớp 4	6	6/6
1.5	Khối lớp 5	6	6/6
2	<i>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu với quy định</i>		
1.1	Khối lớp 1	/	
1.2	Khối lớp 2	/	

1.3	Khối lớp 3	/	Chờ cấp
1.4	Khối lớp 4	/	Chờ cấp
1.5	Khối lớp 5	/	Chờ cấp
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	105	6,7 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	25	
2	Cát sét	0	
3	Đầu Video/dầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Bộ âm thanh (amly, loa)	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1 – 373m ²
XI	Nhà ăn	1 – 547 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/		
XIII	Khu nội trú	/		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8		16		0,3 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDDT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

1. Sách giáo khoa:

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1 (Bộ Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ Biên), Vũ Kim Bằng- Trịnh Cẩm Lan – Chu Thị Phương – Trần Kim Phương – Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 1 (Bộ Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3	Đạo đức 1 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên)Trần Thành Nam (Chủ biên) Lê Thị Tuyết Mai – Lục Thị Nga	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Tự nhiên và Xã hội 1 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ Biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ Biên), Đào Thị Hồng – Phương Hà Lan – Hoàng Quý Tinh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Mĩ thuật 1 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2)	Nguyễn Xuân Tiến (Tổng chủ biên) – Hoàng Minh Phúc (Chủ biên) Nguyễn Thị Hiền – Nguyễn Minh Thiến Hoàng – Nguyễn Hồng Ngọc – Lâm Yến Như	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc 1 (Bộ Cánh diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thanh Hiền	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Giáo dục Thể chất 1 (Bộ Cánh diều)	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Hoạt động trải nghiệm 1 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 1)	Vũ Quang Tuyên (Tổng chủ biên)- Nguyễn Hữu Tâm (Chủ biên) – Nguyễn Thị Hà Liên – Lê Phương Trí.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Tiếng Anh 1 (Family and friends)	Trần Cao Bội Ngọc (chủ biên)- Trương Văn Ánh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

2. Tài liệu bổ trợ

TT	Tên sách	Tên bộ sách
1	Vở BT Tiếng Việt 1 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
2	Vở BT Tiếng Việt 1 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
3	Vở bài tập Toán 1 (Tập 1)	Bộ Cánh diều
4	Vở bài tập Toán 1 (Tập 2)	Bộ Cánh diều
5	Vở Tập viết 1 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
6	Vở Tập viết 1 (Tập 2)	

7	Vở thực hành Mỹ thuật 1	Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2
8	Workbooks	Family and Friends
9	Giáo dục Stem	Hành trình sáng tạo
10	Tài liệu giáo dục địa phương	
11	Thực hành Kỹ năng sống	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

1. Sách giáo khoa:

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 2 (Bộ Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2 (Bộ Kết nối tri thức)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 2 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 2 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thần (Chủ biên), Đào Thị Hồng –Phương Hà Lan – Phạm Việt Quỳnh – Hoàng Quý Tinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Mỹ thuật 2 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 2 (Bộ Cánh diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tà Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Nhà xuất bản DHSP TPHCM
7	Giáo dục Thể chất 2 (Bộ Cánh diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên)- Phạm Đồng Đức (Chủ biên)- Nguyễn Duy Linh- Phạm Tràng Kha	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

8	Hoạt động trải nghiệm 2 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bàn 1)	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyền (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 2 Family and Friends – National Edition)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ảnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2. Tài liệu bổ trợ

TT	Tên sách	Tên bộ sách
1	Vở BT Tiếng Việt 2 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
2	Vở BT Tiếng Việt 2 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
3	Vở bài tập Toán 2 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
4	Vở bài tập Toán 2 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
5	Vở thực hành Mỹ thuật 2	Bộ Chân trời sáng tạo- Bàn 2
6	Workbooks	Family and Friends
7	Giáo dục Stem	Hành trình sáng tạo
8	Tài liệu giáo dục địa phương	
9	Thực hành kỹ năng sống	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

1. Sách giáo khoa:

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 3 (Bộ Kết nối tri thức)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hào Tâm, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Lê Hằng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3 (Bộ Kết nối tri thức)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 3 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	
5	Mĩ thuật 3 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận, Võ Thị Nguyễn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 3 (Bộ Cánh diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Nhà xuất bản DIISPTPHCM
7	Giáo dục Thể chất 3 (Bộ Cánh diều)	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 3 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 1)	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Tin học 3 (Bộ Kết nối tri thức)	Lê Khắc Thành (Chủ biên), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thị Thuần.	Nhà xuất bản Đại học Vinh
10	Công nghệ 3 (Bộ Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3 (Family and Friends)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ánh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2. Tài liệu bổ trợ

TT	Tên sách	Tên bộ sách
1	Vở BT Tiếng Việt 3 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
2	Vở BT Tiếng Việt 3 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
3	Vở bài tập Toán 3 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
4	Vở bài tập Toán 3 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
5	Vở Tập viết 3 (Tập 1)	Vở tập viết (Tập 1, 2) (Mai Nhị Hà, Huỳnh Thị Cẩm Linh, Thường Đỗ)
6	Vở Tập viết 3 (Tập 2)	
7	Vở thực hành Mỹ thuật 3	Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2
8	Workbooks	Family and Friends
9	Giáo dục Stem	Hành trình sáng tạo
10	Tài liệu giáo dục địa phương	
11	Thực hành kỹ năng sống	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

1. Sách giáo khoa:

TT	Tên sách	Tác giả (chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Ánh, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hương, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lý 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lý), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 4 (Bộ Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 4 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 1)	Phó Đức Hòa (Tổng chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc 4 (Bộ Cánh diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	NXB DHSP TP HCM

10	Mĩ Thuật 4 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 4 (Bộ Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc(Tổng chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	NXB Đại học Sư phạm
12	Tiếng Anh (Family and Friends)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Trương Văn Ảnh	NXB Giáo dục Việt Nam

2. Tài liệu bổ trợ

TT	Tên sách	Tên bộ sách
1	Vở BT Tiếng Việt 4 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
2	Vở BT Tiếng Việt 4 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
3	Vở bài tập Toán 4 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
4	Vở bài tập Toán 4 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
6	Bài tập Tin học 4	Bộ Kết nối tri thức
7	Vở thực hành Mỹ thuật 4	Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2
8	Workbooks	Family and Friends
9	Giáo dục Stem	Hành trình sáng tạo
11	Tài liệu giáo dục địa phương	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

1. Sách giáo khoa

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Tiếng Việt 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Khoa học 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	thức)	biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	
4	Lịch sử và Địa lý 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lý), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm 5 (Bộ Chân trời sáng tạo - Bản 1)	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất 5 (Bộ Cánh diều)	- Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	Công ty Vepic (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)
8	Âm nhạc 5 (Bộ Cánh diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Trương Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Công ty Vepic (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)
9	Tiếng Anh 5 (Family and Friends)	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 5 (Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2)	Hoàng Minh Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị May (Chủ biên), Vũ Đức Long, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Trần Thị Tuyết Nhung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Tin học 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 5 (Bộ Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2. Tài liệu hỗ trợ

TT	Tên sách	Tên bộ sách
1	Vở BT Tiếng Việt 5 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
2	Vở BT Tiếng Việt 5 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
3	Vở bài tập Toán 5 (Tập 1)	Bộ Kết nối tri thức
4	Vở bài tập Toán 5 (Tập 2)	Bộ Kết nối tri thức
5	Bài tập Tin học 5	Bộ Kết nối tri thức
6	Vở thực hành Mỹ thuật 5	Bộ Chân trời sáng tạo- Bản 2
7	Workbooks	Family and Friends
8	Giáo dục Stem	Hành trình sáng tạo
10	Tài liệu giáo dục địa phương	

Phủ Lợi, ngày 11 tháng 10 năm 2024



[Signature]
Vũ Thị Thanh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2**

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Phú Lợi 2
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	257 HS (7 lớp)	256 HS (7 lớp)	233 HS (6 lớp)	249 HS (7 lớp)	218 HS (6 lớp)
		1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm). 2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Trẻ 6 tuổi có nơi cư trú tại các khu: 5,7,8,9 thuộc địa bàn phường Phú Lợi.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Thực hiện 35 tuần/năm học 1. Ngày tựu trường: 19/8/2024 (lớp 1); 26/8/2024 (lớp 2,3,4,5) 2. Ngày khai giảng: 05/9/2024 + Học kỳ 1: Từ 05/9/2024 đến 11/01/2025 (18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác). + Kiểm tra cuối học kỳ I: Từ ngày 13/01/2025 - 15/01/2025. Ngày 13/01/2025: Môn Tiếng Việt Ngày 14/01/2025: Môn Toán + Các môn: Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4, 5 và các môn đánh giá trong khoảng thời gian từ ngày 06/01/2025 - 10/01/2025 sau khi các em học sinh đã học hết chương trình tuần 18 của các môn. Ngày sơ kết học kỳ I: 17/01/2025 + Học kỳ 2: Từ 20/01/2025 đến 24/5/2025 (17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho kiểm tra định kỳ, nghỉ Tết Âm lịch và các hoạt động khác). Ngày kiểm tra cuối năm: Từ ngày 20/5/2025 đến 24/5/2025 - Ngày 19/5/2025: kiểm tra môn Tiếng Việt (Khối 1,2,3,4) - Ngày 20/5/2025: kiểm tra môn Toán (Khối 1,2,3,4) - Các môn: Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 4 và các môn đánh giá: Từ 12/5/2025 đến 16/5/2025. Lưu ý: khối 5 do chuẩn bị hồ sơ cho các em dự thi lớp 6 tạo nguồn nên sẽ kiểm tra theo lịch sau: - Ngày 08/5/2025: kiểm tra môn Tiếng Việt - Ngày 09/5/2025: kiểm tra môn Toán - Các môn: Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lý lớp 5 và các môn đánh giá: Từ 05/5/2025 đến 06/5/2025. 3. Tổng kết năm học: Từ ngày 26/5/2025 đến 31/5/2025. Kết thúc năm học ngày 31/5/2025.				

III	- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: - Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web, sổ liên lạc, của đơn vị. - Họp Cha mẹ học sinh 03 kỳ/năm. - Thông tin về Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học - Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm hoặc qua liên lạc điện tử, nhóm zalo lớp, ... 2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng An toàn giao thông, theo chủ đề năm học... - Tổ chức hội giao lưu: Trò chơi dân gian ... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Thực hiện nhiệm vụ học sinh đầy đủ 100% - 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất - Lễ phép, tích cực, năng động - Được giáo dục về kỹ năng sống - Có ý thức bảo vệ môi trường - Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99 % - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Không có học sinh bỏ học. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - Giảm số lượng, tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì - Thường xuyên tổ chức vệ sinh trường lớp. - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. - Dù sức đề học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thẩm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

Phủ Lợi, ngày 11 tháng 10 năm 2024



Võ Thị Thanh Tuyền